

Số: 673 /QĐ-CDSP

Điện Biên, ngày 02 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chuẩn đầu ra ngành Giáo dục Mầm non
trình độ cao đẳng, hệ chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Quyết định số 246/QĐ/TC ngày 22/7/1963 của Ủy ban Hành chính tỉnh Lai Châu về việc thành lập trường sư phạm Lai Châu; Quyết định số 5520/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 13/12/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc nâng cấp Trường Trung học Sư phạm Lai Châu thành trường Cao đẳng Sư phạm Lai Châu (nay là trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên);

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Cao đẳng Sư phạm;

Căn cứ Thông tư số 29/2018/TT-BGDĐT ngày 24/12/2018 về Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên; quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên của Bộ GD&ĐT;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo - NCKH.

QUYẾT ĐỊNH:

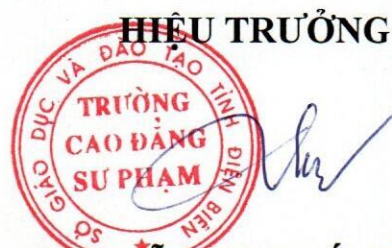
Điều 1. Ban hành Chuẩn đầu ra ngành Giáo dục Mầm non, trình độ cao đẳng, hệ chính quy của trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên, áp dụng từ năm học 2023-2024.

Điều 2. Chuẩn đầu ra là căn cứ pháp lý để các đơn vị và cá nhân liên quan điều chỉnh, bổ sung, phát triển chương trình đào tạo và xây dựng đề cương chi tiết các học phần thuộc chương trình đào tạo cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non.

Điều 3. Trưởng các đơn vị trực thuộc, giảng viên, sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT-NCKH.



Nguyễn Thị Tuyết Mai

CHUẨN ĐẦU RA

Ngành Giáo dục Mầm non, trình độ cao đẳng, hệ chính quy

(Ban hành kèm theo Quyết định số 673 /QĐ-CĐSP ngày 02 tháng 8 năm 2023
của Hiệu trưởng trường CĐSP Điện Biên)

1. Về kiến thức

a) Kiến thức chung

CH01: Vận dụng được những kiến thức chung về chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật trong hoạt động nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu công việc của giáo viên mầm non và thực tiễn cuộc sống.

b) Kiến thức cơ bản

CH02: Vận dụng được các kiến thức khoa học cơ bản, cần thiết vào việc nghiên cứu, tìm hiểu kiến thức chuyên ngành GDMN; hình thành năng lực chuyên môn nghiệp vụ và phẩm chất nghề nghiệp của giáo viên mầm non.

c) Kiến thức chuyên ngành

CH03: Hiểu và vận dụng kiến thức về phát triển thể chất, tâm lý, ngôn ngữ, vệ sinh, dinh dưỡng, phòng bệnh cho trẻ mầm non để thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

CH04: Hiểu và vận dụng được các kiến thức về phát triển chương trình, đánh giá, quản lý trong giáo dục mầm non vào thực tiễn nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

CH05: Hiểu và vận dụng các kiến thức về phương pháp để thực hiện các hoạt động giáo dục trẻ mầm non theo các lĩnh vực: Thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm-kĩ năng xã hội, thẩm mỹ.

CH06: Ứng dụng các kiến thức về công nghệ thông tin, sử dụng các phần mềm trong tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non.

2. Về kỹ năng

a) Kỹ năng nhận thức

CH07: Phát hiện và giải quyết được vấn đề trong quá trình tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; quan sát, đánh giá được sự phát triển của trẻ và sử dụng kết quả đánh giá trong thực tiễn nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

b) Kỹ năng thực hành nghề nghiệp

CH08: Kỹ năng tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe: Đảm bảo vệ sinh môi trường lớp học, tổ chức các hoạt động vệ sinh, dinh dưỡng và chăm sóc trẻ hàng ngày; vận dụng kiến thức để đảm bảo an toàn cho trẻ, phòng



tránh một số bệnh, tai nạn thương tích thường gặp ở trẻ, hướng dẫn trẻ biết tự chăm sóc và đảm bảo an toàn cho bản thân.

Kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục: Xây dựng và sử dụng môi trường giáo dục; lựa chọn nội dung, thiết kế các hoạt động, sử dụng phối hợp các phương pháp để tổ chức hoạt động giáo dục theo quan điểm “giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”; quản lý trẻ, quản lý nhóm, lớp có hiệu quả.

Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non; thực hiện nghiên cứu sư phạm ứng dụng trong giáo dục mầm non; ứng dụng một số kiến thức tự chọn vào hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

c) Kỹ năng giao tiếp, ứng xử

CH09: Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử phù hợp và hiệu quả với các đối tượng khác nhau; quản lý được cảm xúc của bản thân, ứng xử thân thiện và tôn trọng sự khác biệt của trẻ, phụ huynh và đồng nghiệp; thiết lập và duy trì được mối quan hệ hợp tác tích cực với trẻ, phụ huynh và đồng nghiệp.

d) Năng lực ngoại ngữ

CH10: Có năng lực ngoại ngữ (Tiếng Anh) tương đương bậc 2/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

CH11: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, làm việc trong điều kiện thay đổi; tự đánh giá chất lượng công việc của bản thân và đồng nghiệp; giải quyết các vấn đề phức tạp trong quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

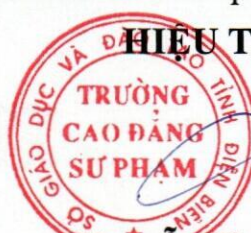
CH12: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, phụ huynh và chịu trách nhiệm cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

4. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

- Giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non, các nhóm trẻ.
- Chuyên viên về giáo dục mầm non tại các cơ quan quản lý giáo dục.
- Chuyên viên tại các tổ chức có đối tượng là trẻ mầm non.
- Tư vấn viên về giáo dục mầm non.
- Làm việc tại các cơ sở chăm sóc và can thiệp cho trẻ rối loạn phát triển.

5. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Có khả năng học tập ở các trình độ đại học, sau đại học thuộc chuyên ngành Giáo dục Mầm non hoặc các chuyên ngành khác có liên quan.



Nguyễn Thị Tuyết Mai